

1. HTML là gì?

- HTML là viết tắt của: **HyperText Markup Language**.
 - Vai trò của HTML là tạo ra **cấu trúc** (ví dụ: bộ xương, cấu trúc) cho trang web.
-

2. Giải phẫu một "Thẻ" (Tag):

Ví dụ:

```
<h1>Chào các bạn</h1>
```

- <h1> được gọi là: **Thẻ mở**
 - Chào các bạn được gọi là: **Nội dung**
 - </h1> được gọi là: **Thẻ đóng**
-

3. Giải phẫu một "Thuộc tính" (Attribute):

Ví dụ:

```
<a href="https://google.com">Đây là link</a>
```

- href được gọi là: **Tên thuộc tính**
 - "https://google.com" được gọi là: **Giá trị thuộc tính**
 - Toàn bộ cụm href="https://google.com" được gọi là: **Một thuộc tính**
-

4. Ví dụ thực hành (Viết thẻ đầu tiên)

Yêu cầu:

Tạo file tên là bai1.html, gõ đúng các thẻ HTML như dưới đây rồi mở bằng trình duyệt.

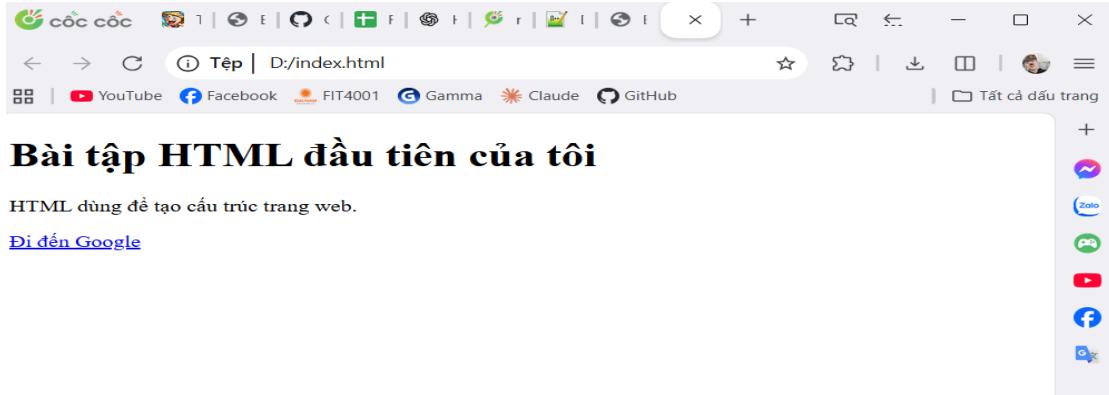
file bai1.html:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Bài tập HTML đầu tiên</title>
</head>
<body>
    <h1>Bài tập HTML đầu tiên của tôi</h1>
```

```

<p>HTML dùng để tạo cấu trúc trang web.</p>
<a href="https://google.com">Đi đến Google</a>
</body>
</html>

```



-PHT 02

1. Kiến thức cốt lõi (Bộ xương của trang web)

Cấu trúc cơ bản của mọi file HTML:

```

<!DOCTYPE html>

<html>

    <head>
        <meta charset="UTF-8">
        <title>Tiêu đề trang</title>
    </head>

    <body>
        <!-- Nội dung hiển thị ở trình duyệt sẽ nằm ở đây --&gt;
    &lt;/body&gt;
&lt;/html&gt;
</pre>

```

Điền vào chỗ trống:

- <!DOCTYPE _____> → html
- <_____> → html
- <_____> → head
- <meta charset="_____> → UTF-8
- <_____>Tiêu đề trang<_____> → <title>Tên trang</title>

- `</_____>` → head
 - `<_____>` → body
 - `</_____>` → body
 - `</_____>` → html
-

Câu hỏi bắt buộc

1. **Nội dung bên trong thẻ `<head>` có được hiển thị trên phần nội dung chính của trang web không?**
→ **Không.** Phần `<head>` chứa thông tin cấu hình cho trang web (như tiêu đề, charset), trình duyệt dùng nhưng người xem không thấy trực tiếp trên trang.
 2. **Thẻ `<title>` dùng để làm gì? Nội dung của nó xuất hiện ở đâu trên trình duyệt?**
→ Thẻ `<title>` dùng để đặt tên cho trang web. Nội dung của nó xuất hiện trên **tab của trình duyệt** hoặc tên trang khi bạn đánh dấu (bookmark).
-

2. Ví dụ thực hành (Tạo "bộ xương" đầu tiên)

Yêu cầu:

Tạo file bai2.html, gõ đúng cấu trúc chuẩn, điền các phần TODO:

file bai2.html:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
  <head>
    <meta charset="UTF-8">

    <title>Trang web đầu tiên của tôi</title>

  </head>

  <body>
    <h1>Chào mừng đến trang của tôi!</h1>
    <p>Đây là nội dung nằm trong phần body.</p>
  </body>

</html>
```



- PHT 03 ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN (Headings, Paragraphs...)

1. Kiến thức cốt lõi (Các thẻ văn bản)

Thẻ HTML

Mục đích sử dụng (Dùng để làm gì?)

<h1> đến <h6>	Dùng để tạo các tiêu đề theo mức độ quan trọng (h1 lớn nhất, h6 nhỏ nhất).
<p>	Dùng để tạo một đoạn văn bản .
 	Dùng để xuống dòng (Thẻ tự đóng).
<hr>	Dùng để tạo một đường kẻ ngang (Thẻ tự đóng).
	Dùng để nhấn mạnh tầm quan trọng (ý nghĩa) cho nội dung.
	Dùng để nhấn mạnh ý nghĩa, cảm xúc cho nội dung (in nghiêng).
	Chỉ làm chữ đậm (về mặt hình thức, không nhấn mạnh ý nghĩa).
<i>	Chỉ làm chữ nghiêng (về mặt hình thức, không nhấn mạnh ý nghĩa).

Câu hỏi bắt buộc

Sự khác biệt giữa thẻ **** và thẻ **** là gì?

→ Cả hai đều làm chữ đậm, nhưng:

- **** nhấn mạnh về **ngữ nghĩa**, thể hiện tầm quan trọng của nội dung (trình duyệt và công cụ hỗ trợ như screen reader có thể hiểu được).
- **** chỉ làm chữ đậm về **hình thức**, không mang ý nghĩa đặc biệt trong nội dung.

2. Ví dụ thực hành (Tạo một bài viết blog nhỏ)

Yêu cầu: Tạo file bai3.html với nội dung văn bản được định dạng bằng các thẻ đã học.

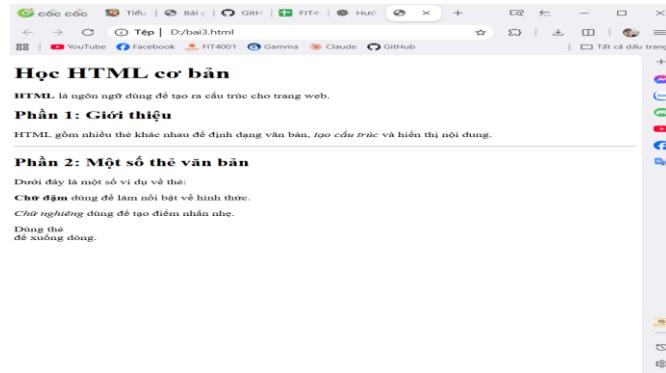
nội dung file bai3.html:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Bài 3: Văn bản</title>
</head>
<body>
    <h1>Học HTML cơ bản</h1>
    <p><strong>HTML</strong> là ngôn ngữ dùng để tạo ra cấu trúc cho trang web.</p>

    <h2>Phần 1: Giới thiệu</h2>
    <p>HTML gồm nhiều thẻ khác nhau để định dạng văn bản, <em>tạo cấu trúc</em> và hiển thị nội dung.</p>

    <hr>

    <h2>Phần 2: Một số thẻ văn bản</h2>
    <p>Dưới đây là một số ví dụ về thẻ:</p>
    <p><b>Chữ đậm</b> dùng để làm nổi bật về hình thức.</p>
    <p><i>Chữ nghiêng</i> dùng để tạo điểm nhấn nhẹ.</p>
    <p>Dùng thẻ <br> để xuống dòng.</p>
</body>
</html>
```



- PHT 04 CHÈN LIÊN KẾT (LINKS)

1. Kiến thức cốt lõi (Tạo "cửa" sang trang khác)

Thẻ / Thuộc tính

Mục đích sử dụng (Dùng để làm gì?)

<a>

Dùng để bọc nội dung tạo liên kết có thể nhấp vào (text, ảnh...).

Thẻ / Thuộc tính

Mục đích sử dụng (Dùng để làm gì?)

href	"Hyperlink Reference" – Thuộc tính bắt buộc , dùng để chỉ định địa chỉ (URL) mà liên kết sẽ dẫn đến.
target="_blank"	Thuộc tính tùy chọn , dùng để ra lệnh cho trình duyệt mở liên kết trong tab mới .

Câu hỏi bắt buộc

Sự khác biệt giữa Đường dẫn Tuyệt đối (Absolute URL) và Tương đối (Relative URL):

Loại đường dẫn	Ví dụ	Mô tả
Tuyệt đối (Absolute URL)	https://www.google.com/images/logo.png	Đường dẫn đầy đủ, chỉ rõ vị trí tài nguyên trên toàn bộ Internet (bắt đầu bằng http:// hoặc https://).
Tương đối (Relative URL)	/images/logo.png hoặc trang2.html	Đường dẫn tương đối so với file HTML hiện tại. Dùng để liên kết trong cùng website. Không có https://.

2. Ví dụ thực hành (Tạo các loại liên kết)

Yêu cầu:

Tạo file bai4.html, chèn 3 loại liên kết vào trong nội dung.

Gợi ý nội dung file bai4.html:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Bài 4: Liên kết</title>
</head>
<body>
```

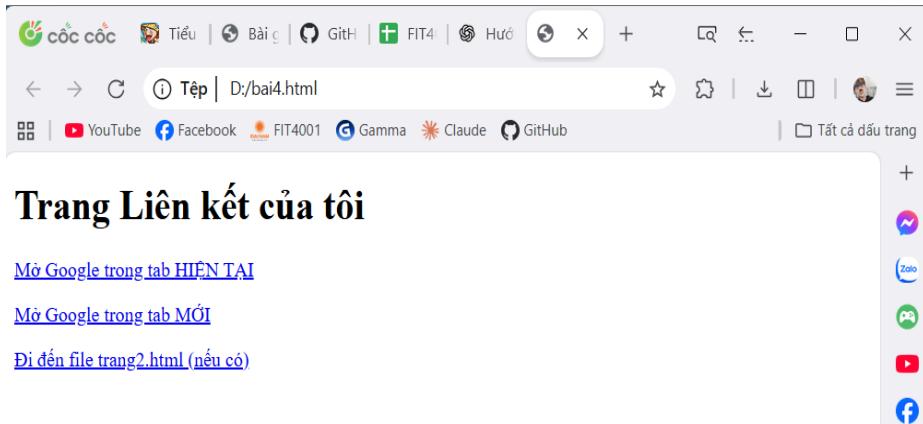
```

<h1>Trang Liên kết của tôi</h1>

<p><a href="https://www.google.com">Mở Google trong tab HIỆN TẠI</a></p>
<p><a href="https://www.google.com" target="_blank">Mở Google trong tab MỚI</a></p>
<p><a href="trang2.html">Đi đến file trang2.html (nếu có)</a></p>

</body>
</html>

```



- PHT 05 CHÈN HÌNH ẢNH (IMAGES)

1. Kiến thức cốt lõi (Hiển thị hình ảnh)

Thuộc tính	Tên đầy đủ	Mục đích sử dụng (Dùng để làm gì?)
src	Source	Đây là thuộc tính BẮT BUỘC , dùng để chỉ định địa chỉ file ảnh (đường dẫn URL hoặc file trong máy).
alt	Alternative Text	Đây là thuộc tính BẮT BUỘC , dùng để hiển thị văn bản mô tả hình ảnh khi ảnh không tải được hoặc hỗ trợ người dùng khiếm thị.

Câu hỏi bắt buộc

Tại sao thuộc tính alt lại quan trọng?

→ Thuộc tính alt có 2 mục đích quan trọng:

1. **Khi ảnh lỗi hoặc đường dẫn sai:** Trình duyệt sẽ hiển thị nội dung trong alt thay vì ảnh. Người xem vẫn hiểu nội dung bạn muốn truyền tải.
2. **Khi người khiếm thị dùng trình đọc màn hình:** Công cụ đọc giọng đọc văn bản trong alt để mô tả ảnh giúp họ tiếp cận thông tin.

Vì vậy, việc viết alt rõ ràng và có ý nghĩa là rất cần thiết để tăng khả năng tiếp cận và SEO.

2. Ví dụ thực hành (Hiển thị ảnh)

Yêu cầu:

Tạo file bai5.html và chèn 3 hình ảnh theo yêu cầu.

Gợi ý nội dung file bai5.html:

Lưu ý: Bạn cần có các hình ảnh trong thư mục (ví dụ: cho.jpg, meo.jpg) hoặc dùng URL ảnh trực tuyến.

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Bài 5: Hình ảnh</title>
</head>
<body>

    <h1>Trang Thư viện Ảnh</h1>

    <br>

    <br>

    <br>

</body>
</html>
```



-PHT 06 TẠO DANH SÁCH (LISTS)

1. Kiến thức cốt lõi (Sắp xếp nội dung)

Thẻ HTML	Tên đầy đủ	Mục đích sử dụng (Khi nào dùng?)
	Unordered List	Dùng để tạo danh sách không quan trọng về thứ tự , hiển thị bằng dấu chấm tròn (•).
	Ordered List	Dùng để tạo danh sách có thứ tự , được đánh số (1, 2, 3...).
	List Item	Dùng để bọc mỗi mục (item) trong một danh sách.

Câu hỏi bắt buộc

- Để tạo một danh sách có dấu chấm tròn (bullet points), dùng thẻ cha nào?
→ Dùng thẻ .
- Để tạo một danh sách được đánh số 1, 2, 3... dùng thẻ cha nào?
→ Dùng thẻ .

2. Ví dụ thực hành (Tạo danh sách món ăn)

Yêu cầu:

Tạo file bai6.html và chèn nội dung theo cấu trúc công thức nấu ăn.

nội dung file bai6.html:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Bài 6: Danh sách</title>
</head>
<body>

    <h1>Công thức làm Trứng chiên</h1>

    <h2>Nguyên liệu</h2>
    <ul>
        <li>Trứng gà</li>
        <li>Hành lá</li>
        <li>Gia vị</li>
    </ul>

    <h2>Các bước thực hiện</h2>
    <ol>
        <li>Bước 1: Đập trứng và đánh đều.</li>
    </ol>

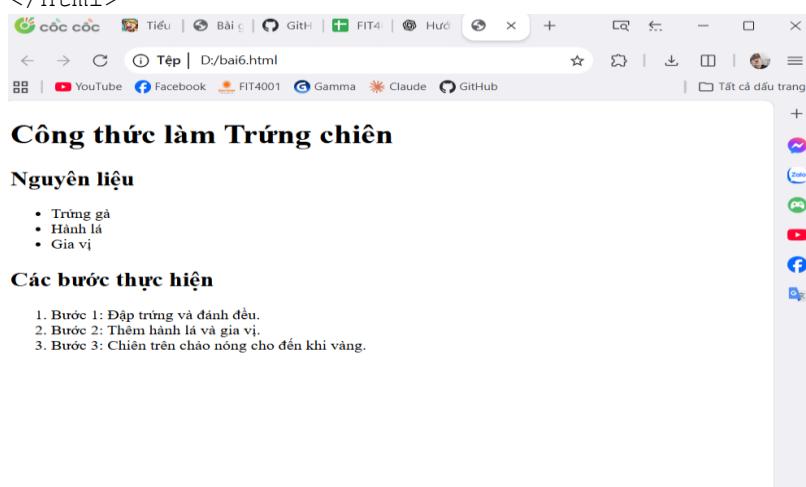
```

```

</li>Bước 2: Thêm hành lá và gia vị.</li>
</li>Bước 3: Chiên trên chảo nóng cho đến khi vàng.</li>
</ol>

</body>
</html>

```



-PHT 07 TẠO BẢNG BIỂU (TABLES)

1. Kiến thức cốt lõi (Các khối xây dựng Bảng)

Hãy điền vào bảng mô tả các thẻ tạo bảng sau khi xem video (hoặc học lý thuyết):

Thẻ HTML	Tên đầy đủ	Mục đích sử dụng (Dùng để làm gì?)
-----------------	-------------------	---

<table>	Table	Thẻ cha, dùng để bọc toàn bộ bảng
---------	-------	--

<tr>	Table Row	Dùng để tạo một hàng trong bảng
------	-----------	--

<th>	Table Header	Dùng để tạo ô tiêu đề (cột/hàng), hiển thị in đậm, căn giữa
------	--------------	--

<td>	Table Data	Dùng để tạo một ô dữ liệu trong bảng
------	------------	---

Ghi nhớ thuộc tính gộp ô:

- `colspan="2"`: Gộp một ô chiếm chiều rộng 2 cột.
- `rowspan="2"`: Gộp một ô chiếm chiều cao 2 hàng.

2. Ví dụ thực hành (Tạo Thời khóa biểu)

Bạn tạo file `bai7.html` và gõ nội dung như sau:

```

<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Bài 7: Bảng biểu</title>
</head>
<body>

    <h1>Thời Khóa Biểu Lớp 25DCHT</h1>

    <table border="1" cellspacing="0" cellpadding="5">
        <tr>
            <th>Thứ</th>
            <th>Tiết 1-2</th>
            <th>Tiết 3-4</th>
        </tr>
        <tr>
            <td>Thứ Hai</td>
            <td>Toán</td>
            <td>Văn</td>
        </tr>
        <tr>
            <td>Thứ Ba</td>
            <td>Vật Lý</td>
            <td>Hóa Học</td>
        </tr>
        <tr>
            <td colspan="3" style="text-align: center;">Ghi chú: Thời khóa biểu có thể thay đổi
        </tr>
    </table>

</body>
</html>

```



-PHT 08 BIỂU MẪU (FORMS)

1. Kiến thức cốt lõi (Thu thập thông tin)

Hãy điền vào bảng mô tả các thẻ cơ bản của form:

Thẻ HTML Mục đích sử dụng (Dùng để làm gì?) Thuộc tính quan trọng

<form> Thẻ cha, dùng để **bọc toàn bộ biểu mẫu** action, method

<label> Dùng để tạo **nhãn dán cho ô nhập liệu** for

<input> Dùng để tạo **ô nhập liệu của người dùng** type, id, name

Câu hỏi bắt buộc về sự liên kết:

- Thẻ <label> có for="ten_dang_nhap".
- Thẻ <input> có id="ten_dang_nhap".

Tại sao 2 thuộc tính này phải giống nhau?

→ Vì để giúp trình duyệt hiểu rằng **nhãn (label)** đang liên kết với **ô nhập liệu (input)** đó. Khi người dùng **click vào nhãn**, ô nhập liệu sẽ được focus (nháy đê gõ), tạo trải nghiệm thân thiện và dễ dàng, đặc biệt quan trọng với thiết bị di động hoặc người dùng sử dụng trình đọc màn hình.

2. Ví dụ thực hành (Tạo Form Đăng nhập)

Tạo file bai8.html với nội dung sau:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Bài 8: Forms</title>
</head>
<body>

    <h1>Mời bạn Đăng nhập</h1>

    <form>

        <div>
            <label for="username">Tên đăng nhập:</label>
            <input type="text" id="username" name="username">
        </div>

        <br>

        <div>
            <label for="password">Mật khẩu:</label>
            <input type="password" id="password" name="password">
        </div>

    </form>

</body>
</html>
```

```

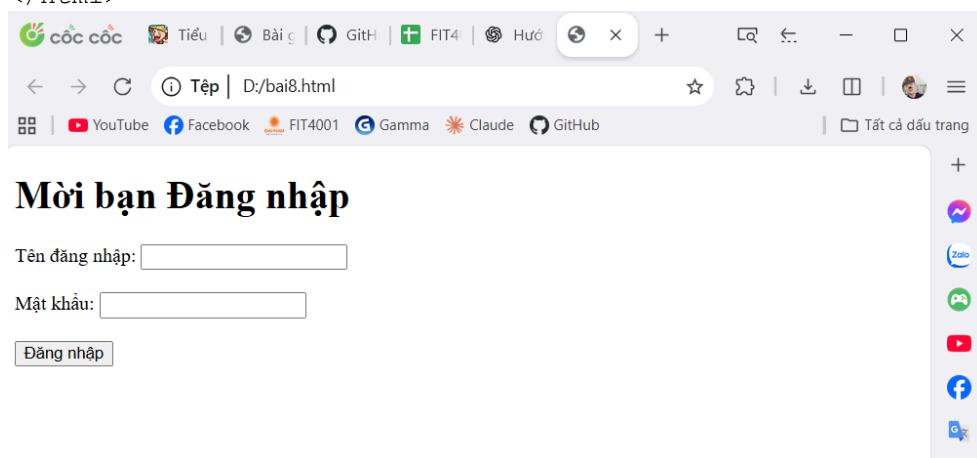
<br>

<div>
    <input type="submit" value="Đăng nhập">
</div>

</form>

</body>
</html>

```



P HTML [09] BIỂU MẪU (FORMS) - PHẦN 2: NÂNG CAO

1. Kiến thức cốt lõi (Các loại ô nhập liệu khác)

Hãy hoàn thành bảng sau:

Thẻ / Loại Input	Mục đích sử dụng (Dùng để làm gì?)
input type="checkbox"	Cho phép người dùng chọn nhiều lựa chọn cùng lúc
input type="radio"	Cho phép người dùng chọn duy nhất 1 lựa chọn trong nhóm
<textarea>	Dùng để tạo ô nhập liệu lớn , cho phép nhập nhiều dòng văn bản
<select> + <option>	Dùng để tạo danh sách thả xuống (dropdown) với nhiều lựa chọn
<button>	Dùng để tạo một nút bấm , có thể dùng để gửi form hoặc cho các tác vụ khác

Câu hỏi bắt buộc RẤT QUAN TRỌNG:

Sự khác biệt lớn nhất giữa Checkbox và Radio:

- Checkbox: có thể **chọn nhiều** mục cùng lúc.
- Radio: chỉ có thể **chọn duy nhất 1** mục trong một nhóm.

Thuộc tính name của Radio:

→ Các nút radio trong cùng một nhóm **bắt buộc phải dùng chung một giá trị name**, để trình duyệt hiểu rằng chúng thuộc cùng một nhóm và chỉ được chọn 1 giá trị.

2. Ví dụ thực hành (Tạo Form Khảo sát)

Tạo file bai9.html,

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Bài 9: Forms Nâng cao</title>
</head>
<body>

    <h2>Form Khảo sát Sở thích</h2>
    <form>

        <div>
            <p>Sở thích của bạn là gì?</p>
            <input type="checkbox" id="sport" name="hobby" value="sport">
            <label for="sport">Thể thao</label><br>

            <input type="checkbox" id="music" name="hobby" value="music">
            <label for="music">Âm nhạc</label><br>

            <input type="checkbox" id="travel" name="hobby" value="travel">
            <label for="travel">Du lịch</label>
        </div>

        <br>

        <div>
            <p>Trình độ của bạn?</p>
            <input type="radio" id="beginner" name="level" value="beginner">
            <label for="beginner">Mới bắt đầu</label><br>

            <input type="radio" id="advanced" name="level" value="advanced">
            <label for="advanced">Nâng cao</label>
        </div>
    </form>
</body>
```

```

<br>

<div>
    <label for="comments">Ý kiến của bạn:</label><br>
    <textarea id="comments" name="comments" rows="4"
cols="50"></textarea>
</div>

<br>

<div>
    <label for="city">Bạn đang sống ở thành phố nào?</label><br>
    <select id="city" name="city">
        <option value="hanoi">Hà Nội</option>
        <option value="danang">Đà Nẵng</option>
        <option value="hcm">TP. Hồ Chí Minh</option>
    </select>
</div>

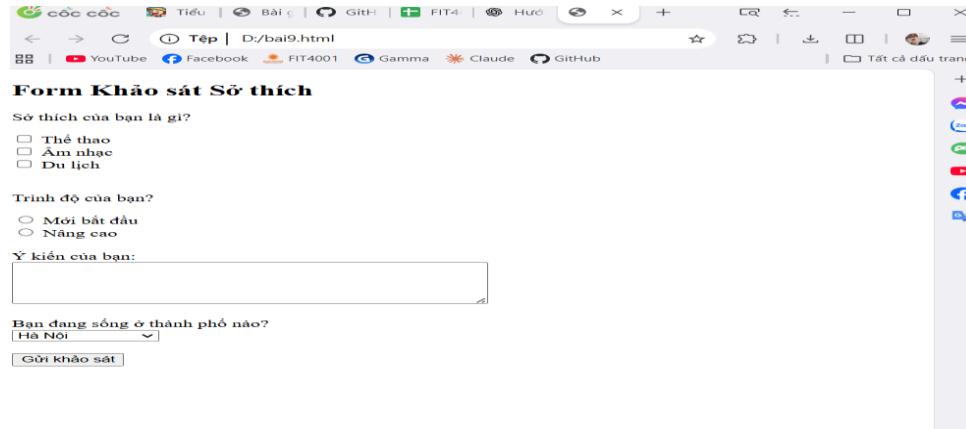
<br>

<div>
    <button type="submit">Gửi khảo sát</button>
</div>

</form>

```

</body>
</html>



PHIẾU HỌC TẬP HTML [10] - HTML NGỮ NGHĨA (SEMANTIC HTML)

1. Kiến thức cốt lõi (Viết code có ý nghĩa)

Hãy hoàn thành bảng mô tả sau:

Thẻ HTML

Mục đích sử dụng (Dùng để mô tả phần nào của trang web?)

<div> / Các thẻ "phi ngữ nghĩa", chỉ để bọc nội dung, không thể hiện rõ vai trò

Thẻ HTML	Mục đích sử dụng (Dùng để mô tả phần nào của trang web?)
<header>	Dùng để bọc phần đầu trang, thường chứa logo, tiêu đề, hoặc menu
<nav>	Dùng để bọc các liên kết điều hướng (menu)
<main>	Dùng để bọc phần nội dung chính của trang (mỗi trang web chỉ có 1 <main>)
<section>	Dùng để nhóm các nội dung có cùng chủ đề trong một phần
<article>	Dùng để bọc một nội dung độc lập, như bài viết, bình luận
<aside>	Dùng để bọc nội dung phụ, như thanh bên, quảng cáo
<footer>	Dùng để bọc phần chân trang, chứa thông tin bản quyền, liên hệ

Câu hỏi bắt buộc:

Tại sao nên dùng <header> thay vì <div class="header">?

- SEO tốt hơn:** Công cụ tìm kiếm (như Google) hiểu rõ hơn về cấu trúc và nội dung trang khi bạn dùng thẻ ngữ nghĩa như <header>, giúp trang web được xếp hạng tốt hơn.
 - Hỗ trợ người khiếm thị:** Trình đọc màn hình có thể nhận diện rõ phần nào là header, nav, main... giúp người dùng khiếm thị dễ điều hướng hơn.
-

2. Ví dụ thực hành (Tái cấu trúc layout)

Tạo file bai10.html với nội dung đã được thay thế bằng thẻ Semantic:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Bài 10: Semantic HTML</title>
    <style>
        body {
            font-family: Arial, sans-serif;
        }
        header, nav, main, article, footer {
            display: block; /* Đảm bảo các thẻ hiển thị đúng */
            border: 2px dashed blue;
            padding: 10px;
            margin: 5px;
        }
        main {
            border-color: red;
        }
    </style>

```

```

        }
    </style>
</head>
<body>

    <header>
        <h1>Logo Trang web</h1>

        <nav>
            <ul>
                <li><a href="#">Trang chủ</a></li>
                <li><a href="#">Giới thiệu</a></li>
            </ul>
        </nav>
    </header>

    <main>

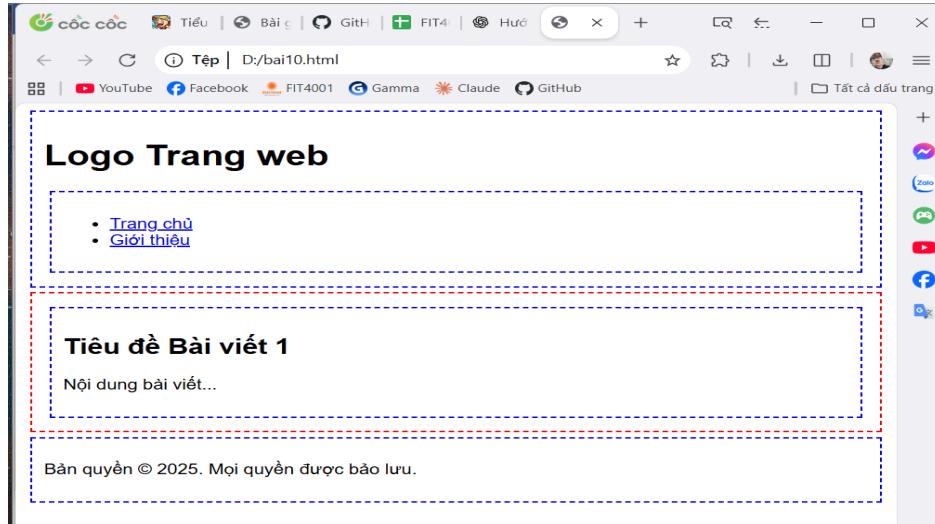
        <article>
            <h2>Tiêu đề Bài viết 1</h2>
            <p>Nội dung bài viết...</p>
        </article>

    </main>

    <footer>
        <p>Bản quyền © 2025. Mọi quyền được bảo lưu.</p>
    </footer>

</body>
</html>

```



PHIẾU HỌC TẬP HTML [11] - DỰ ÁN NHỎ: TRANG GIỚI THIỆU BẢN THÂN

```
<!DOCTYPE html>
```

```
<html lang="vi">
```

```
<head>
```

```
<meta charset="UTF-8">
<title>Hồ sơ của Vu Nguyen Thanh Cong</title>
</head>
<body>

<header>
    <h1>Vu Nguyen Thanh Cong </h1>
    <p>Sinh viên năm nhất ngành Công nghệ Thông tin</p>
</header>

<main>

    <!-- Section 1: Giới thiệu -->
    <section>
        <h2>Giới thiệu về tôi</h2>
        

        <h3>Sở thích</h3>
        <ul>
            <li>Chơi game</li>
            <li>Đọc sách</li>
            <li>Đi dạo</li>
        </ul>

        <h3>Mục tiêu sắp tới</h3>
        <ol>
```

```
<li>Đạt GPA 3.5+</li>
<li>Tham gia CLB Lập Trình</li>
<li>Học thêm Front-end Web</li>
</ol>
```

```
<p>Xem thêm thông tin tại <a href="https://www.google.com"
target="_blank">Google</a></p>
```

```
</section>
```

```
<!-- Section 2: Thời khóa biểu -->
```

```
<section>
```

```
<h2>Thời khóa biểu</h2>
```

```
<table border="1">
```

```
<tr>
```

```
<th>Thứ</th>
```

```
<th>Môn học</th>
```

```
<th>Thời gian</th>
```

```
</tr>
```

```
<tr>
```

```
<td>Thứ 2</td>
```

```
<td>Toán Cao Cấp</td>
```

```
<td>7:00 - 9:00</td>
```

```
</tr>
```

```
<tr>
```

```
<td>Thứ 4</td>
```

```
<td>Kỹ Thuật Lập Trình</td>
```

```
<td>9:30 - 11:30</td>
```

```
</tr>
</table>
</section>

</main>

<footer>
    <h2>Liên hệ với tôi</h2>
    <form>
        <label for="email">0osongokuzxl@gmail.com:</label><br>
        <input type="email" id="email" name="email" required><br><br>

        <label for="message">Lời nhắn:</label><br>
        <textarea id="message" name="message" rows="4" cols="40"
        required></textarea><br><br>

        <button type="submit">Gửi</button>
    </form>
</footer>

</body>
</html>
```

cốc cốc Tựu Yêu Tâm Đạo Bài giảng Git & GitHub | GitHub FIT4014-19-07-06 - Geoc Hướng dẫn HTML cơ bản Hồ sơ của Vu Nguyen... +

Tệp | D:\baithi.html

YouTube Facebook FIT4014 Gamma Claude GitHub

Vu Nguyen Thanh Cong

Sinh viên năm nhất ngành Công nghệ Thông tin

Giới thiệu về tôi

Ảnh đại diện của Vu Nguyen Thanh Cong

Sở thích

- Chơi game
- Đọc sách
- Đi dạo

Mục tiêu sắp tới

- Đạt GPA 3.5+
- Tham gia CLB Lập Trình
- Học thêm Front-end Web

Xem thêm thông tin tại [Google](#)

Thời khóa biểu

Thứ	Môn học	Thời gian
Thứ 2	Toán Cao Cấp	7:00 - 9:00
Thứ 4 (KQ)	Thiết kế	9:30 - 11:30

Liên hệ với tôi

dosongokuuzy@gmail.com

Lời nhắn:

2:38 PM 13/4/2021